

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 159/2023/HSST

Ngày: 28/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Hà Cẩm Hà**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Bá Xuân**

Bà **Đỗ Thị Sỹ Long**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Phạm Thị Thanh Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Ba Đình - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 156/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị H ; Sinh năm 1973; ĐKNKTT: số 12 ngõ C, phường H, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội ; Nơi ở: 22 ngách 73 ngõ Đ, phường N, Ba Đình, Hà Nội. Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giáo: Không; Họ và tên bố: Trần Văn T (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị T (đã chết); Tiền án, tiền sự: Bản án số 255/HSST, ngày 26/09/2007, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xác minh hình phạt phụ và án phí, đã thi hành ngày 31.03.2008. Ra trại: 06/09/2009. Xác định đã xóa; Bản án số 100/HSST, ngày 28/04/2011, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Phạm tội ngày 28/12/2010. Xác minh hình phạt phụ và án phí, đã thi hành 31.05.2013. Ra trại: 28/03/2014. Xác định đã xóa; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày: 11/04/2023; Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Hoàng A; Sinh năm 1967; ĐKNKTT: số 08/116, phường Đ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện tại: số 08/116, phường Đ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Lê Đình T (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L (đã chết); Họ và tên vợ: Phạm Thị V (Phạm Thị M); Tiền sự: 04 tiền sự: từ năm 1982 đến năm 1984 về các hành vi cưỡng đoạt tài sản của công dân; trộm cắp tài sản của công dân. Đã ngoài thời hiệu; Tiền án:

- Bản án số 152/HSST, ngày 28/06/1988, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản công dân. Trị giá tài sản: 16.000đồng. Xác minh hình phạt phụ và án phí: đã nộp ngày 29.09.1992 và ngày 30/09/1992. Qua tra cứu tàng thư lưu trữ do Cục V06 quản lý: không lưu trữ giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù. Xác định xóa án tích.

- Bản án số 17/HSST, ngày 25/04/1991, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa. Trị giá tài sản: 150.000đồng. Xác minh hình phạt phụ và án phí: Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình không lưu trữ bản án, nên không có căn cứ để trả lời việc thi hành án. Ra trại: 22/02/1992. Xác định đã xóa.

- Bản án số 703/HSST, ngày 25/11/1992, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Xác minh hình phạt phụ và án phí: Chi cục THADS thành phố Hà Nội không có thông tin của Lê Hoàng A về việc thi hành án. Qua tra cứu tàng thư lưu trữ do Cục V06 quản lý: không lưu trữ giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù. Trị giá tài sản: 210.000đồng. Xác định đã xóa.

- Bản án số 312/HSST, ngày 10/03/1997, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử 03 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản công dân. Trị giá tài sản: 550.000đồng. Xác minh hình phạt phụ và án phí: đã thi hành ngày 09/12/2008, đối với khoản bồi thường, bị hại không có đơn yêu cầu bồi thường. Ra trại: 20.08.1999, quản chế: 04 năm. Xác định đã xóa.

- Bản án số 257/HSST, ngày 31/12/2001, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử 42 tháng tù giam và phạt tiền: 10.000.000đồng về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Trị giá tài sản: 17.600.000đồng. Phạm tội ngày: 07.08.2001. Xác minh hình phạt phụ và án phí: đã nộp án phí ngày 23.02.2012, đối với phần phạt tiền bị án đã được đình chỉ ngày 30/09/2013; Đối với khoản bồi thường 4.900.000đồng, bị hại rút đơn yêu cầu bồi thường năm 2003. Ra trại: 21.01.2005. Đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày: 12/04/2023; Có mặt tại phiên tòa.

3. Kiều Trinh Gia T, sinh năm 1983; ĐKNKTT: số 177B tổ 1, phường P, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Lang thang không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Họ và tên bố: Kiều Văn T; Họ và tên mẹ: Bùi Thị N; Tiền án, tiền sự: Bản

án số 235/HSST, ngày 23/06/2006, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Xác minh hình phạt phụ và án phí, nộp ngày 10/09/2010. Ra trại: 06.11.2008. Đã xóa án tích; Bản án số 141/HSST, ngày 11/05/2021, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại: 28/05/2022. Xác định chưa được xóa. Bị cáo bị bắt ngày: 11/04/2023; Có mặt tại phiên tòa.

4. **Vũ Quang G**, sinh năm 1981; ĐKNKTT và nơi ở: số 8A, phường Q, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Họ và tên bố: Vũ Kim H (đã chết); Họ và tên mẹ: Trương Thị X; Họ và tên vợ: Tô Thị T; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt ngày: 11/04/2023; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ, ngày 10/04/2023, Trần Thị H đi bộ từ nhà đến khu vực gầm cầu L - Hà Nội mua của một người phụ nữ không quen biết 01 (một) túi nilon ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, H về nhà sử dụng cân điện tử chia thành các gói Heroine nhỏ, trong đó có các gói bọc ngoài bằng nilon xanh; bằng giấy màu xanh; bằng giấy màu bạc, phần còn lại để trong 02 (hai) túi nilon để chia sau. H để ma túy ở khu vực xung quanh giường ngủ của bản thân tại tầng 1 số nhà 22 ngách 135/73 Đ, Ba Đình, Hà Nội. Lê Hoàng A là bạn của Trần Thị H, thường xuyên qua chỗ ở của H tại tầng 1 số nhà 22 ngách 135/73 Đ, Ba Đình, Hà Nội. Lê Hoàng A biết H có ma túy, chia sẵn và để tại nhà nên từ đầu tháng 4/2023, khi có người hỏi mua ma túy, Hoàng A đã hẹn đến chỗ H để giao dịch.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/04/2023, Kiều Trịnh Gia T đi xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng BKS: 29E2 - 969.36 đến khu vực phố H, Ba Đình, Hà Nội tìm gặp Lê Hoàng A để mua ma túy. Th sử dụng số điện thoại 0922994596 gọi vào số điện thoại 0962513xxx của Hoàng A để hỏi mua 01 gói ma túy với giá tiền 200.000 đồng. Hoàng A đồng ý và hẹn Th đến khu vực nhà H đầu ngách 73 ngõ 135 Đ, phường N, Ba Đình, Hà Nội để giao dịch. Sau khi nhận tiền, Hoàng A đi bộ đến số 22 ngách 135/73 Đ lấy của H 01 gói heroine bọc nilon màu xanh và đưa lại cho H 200.000 đồng. Mua xong, Hoàng A mở gói ma túy và lấy ra một phần nhỏ cất riêng để sử dụng. Sau đó, Hoàng A ra đầu ngách số 73 ngõ 135 Đ đi bán ma túy cho Th. Th cất gói ma túy vào trong túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Khi đi đến khu vực đầu ngõ 46 Đ, phường Đ, Ba Đình, Hà Nội, Th bị tổ công tác Đội 2, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Hà Nội dừng xe, kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác

đã phát hiện và thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên trái của Th 01 gói Heroine, khối lượng 0,116 gam đã mua chưa kịp sử dụng. Sau đó, tổ công tác đã đưa Th cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an phường Đội Cấn để làm rõ.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 11/04/2023, Vũ Quang G sử dụng số điện thoại 0983551xxx gọi vào số điện thoại 0962513xxx của Hoàng A để hỏi mua 01 gói ma túy với giá tiền 200.000 đồng, Hoàng A đồng ý và hẹn G đến khu vực nhà H để giao dịch. Sau đó G thuê anh Quán Văn T - sinh năm 2004 ; HKTT: Thôn B, C, thị xã M, Hưng Yên (Anh T và Vũ Quang G không có mối quan hệ quen biết), đi đến ngách 73 ngõ 135, phường N, Ba Đình, Hà Nội. Sau khi nghe điện thoại, Hoàng A đến nhà H lấy 01 gói heroine và hẹn trả tiền sau khi bán cho khách. Khi đến ngách 73/135, G bảo anh T đứng chờ rồi đi bộ vào trước cửa số nhà 22, G gọi cho Hoàng A. Hoàng A mở gói ma túy và lấy ra một phần nhỏ cất riêng để sử dụng. Sau đó, Hoàng A mở cửa đưa gói ma túy cho G và đưa tiền cho H. Tại nhà của H, Hoàng A đã sử dụng hết số Heroine cất lại từ gói heroine đã bán cho Th và G trước đó. Vũ Quang G cất gói ma túy vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi quay ra chỗ anh T để đi về. Khi anh T chở Vũ Quang G đến khu vực đầu ngõ 108 phố N phường Đ - Ba Đình - Hà Nội thì bị tổ công tác Đội 2, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Hà Nội dừng xe, kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của G 01 gói Heroine khối lượng 0,120 gam đã mua chưa kịp sử dụng, kiểm tra Quán Văn T không phát hiện thu giữ gì. Sau đó, tổ công tác đã đưa Vũ Quang G, Quán Văn T về trụ sở Công an phường Đội Cấn để làm rõ.

Anh Quán Văn T không có mối quan hệ quen biết gì với Vũ Quang G, không biết việc G tàng trữ trái phép chất ma túy, kiểm tra người và phương tiện không phát hiện, thu giữ đồ vật tài sản gì liên quan.

* Vật chứng thu giữ của Kiều Trinh Gia T :

- 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa các cục bột màu trắng.
- 01 (một) ví da màu đen đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng bên trong sử dụng sim số 0922994596.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mang BKS 29E2 - 969.XX có số khung: 444834, số máy: 3065152.

- Tiền Việt Nam 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

* Vật chứng thu giữ của Vũ Quang G :

- 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng.
- 01 (một) ví da màu đen đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Z Fold 4 bên trong sử dụng sim số 0983551xxx.

- 01 (một) căn cước công dân số 001081017xxx mang tên Vũ Quang G .

Căn cứ tài liệu thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra - CATP Hà Nội đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại địa chỉ số nhà 22 ngách 135/73, phường N, Ba Đình, Hà Nội. Quá trình khám xét nhà có Trần Thị H và Trần Văn C là anh trai của H đều có ĐKNKTT: tại số 12 ngõ C, phường H, Đống Đa, Hà Nội, hiện đều ở tại địa chỉ trên. Quá trình khám xét, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ:

- 01 (một) hộp giấy màu đen (thu giữ tại giường ngoài sát cửa ra vào) bên trong có:

+ 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 08 (tám) gói nilon màu xanh mở ra mỗi gói có 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng.

+ 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 10 (mười) gói nilon màu xanh mở ra mỗi gói có 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng.

+ 10 (mười) túi nilon màu xanh.

+ 02 (hai) tờ giấy bạc

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh đen đã qua sử dụng.

+ 01 (một) căn cước công dân có số 001173024xxx mang tên Trần Thị H .

- Tại giường trong sát cửa sổ, thu giữ :

+ 02 (hai) túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng.

+ 01 (một) chiếc hộp màu đen có 02 (hai) gói giấy màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng.

+ 01 (một) cân điện tử màu trắng.

- 01 (một) cân điện tử màu trắng thu giữ ở trên ghế cạnh giường trong sát cửa sổ.

Trần Văn C khai nhận : C sinh hoạt và ở tại tầng 2 số nhà 22 ngách 135/73, còn em gái Trần Thị H ở tại tầng 1, do mâu thuẫn nên C và H không nói chuyện, sống khép kín không liên quan đến khu vực sống của H. Anh C không biết và không liên quan đến số vật chứng ma túy thu giữ tại khu vực tầng 1 nơi ở của Trần Thị H .

Tại Bản kết luận giám định số 2310/KLGD-PC09 ngày 18 tháng 04 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói nilon màu xanh thu giữ của Vũ Quang G là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,120 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 2311/KLGD-PC09 ngày 18 tháng 04 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội, kết luận: Các cục chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói nilon màu xanh thu giữ của Kiều Trinh Gia T là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,116 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 2312/KLGD-PC09 ngày 18 tháng 04 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội, kết luận:

* 01 (một) hộp giấy màu đen bên trong có:

- Chất bột màu trắng bên trong 18 (mười tám) gói giấy bạc bên ngoài bọc nilon màu xanh đều là ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng 3,478 gam.

* 01 (một) hộp màu đen bên trong có:

- Chất bột màu trắng bên trong có 02 gói giấy màu xanh và 01 (một) gói giấy màu bạc đều là ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng 0,242 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) túi nilon đều là ma túy loại heroine, có tổng khối lượng 1,569 gam.

- 02 (hai) cân điện tử màu trắng đều có dính ma túy loại heroine.

Quá trình điều tra, lúc đầu H khai nhận số ma túy thu được khi khám xét khẩn cấp tại nơi ở là của H, không phải của H mà của Hoàng A. Sau đó, H thay đổi lời khai thừa nhận số ma túy thu được khi khám xét khẩn cấp là của H. H mua về để sử dụng cho bản thân, không bán ma túy cho Lê Hoàng A. Nhưng, căn cứ vào tài liệu thu thập được: Lời khai của Lê Hoàng A phù hợp lời khai của Kiều Trinh Gia T, Vũ Quang G, phù hợp vật chứng thu giữ, biên bản khám xét, phù hợp lời khai người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; lời khai của Lê Hoàng A; biên bản khám xét; đặc điểm các gói ma túy thu giữ của các bị can Kiều Trinh Gia T; Vũ Quang G; tang vật thu giữ trong quá trình khám xét; biên bản đối chất; biên bản nhận dạng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định Trần Thị H có hành vi bán ma túy loại Hêrôine nhiều lần. Ngày 11.04.2023, H đã 02 lần bán ma túy cho Lê Hoàng A, để Hoàng A bán cho Kiều Trinh Gia T, Vũ Quang G. Do vậy, việc Trần Thị H không thừa nhận việc bán ma túy cho Lê Hoàng A là không có căn cứ, thể hiện thái độ khai báo không thành khẩn.

Về đối tượng bán ma túy cho Trần Thị H, Cơ quan điều tra đã tổ chức điều tra xác minh, nhưng không xác định được con người cụ thể nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Z Fold 4 màu đen số Seri RFCT81K46ZY, số Imei 1: 352908910753xxx; số Imei 2: 358482310753xxx; Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là của chị Tô Thị T (sinh năm 1982; HKTT: số 8A, P. Q, Ba Đình, Hà Nội)-vợ của Vũ Quang G-Chị T đưa cho

G mượn, không biết G sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị T.

Tại cáo trạng số 151/QĐ-VKS ngày 12/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố bị cáo Trần Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Lê Hoàng A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Kiều Trinh Gia T và Vũ Quang G phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Hoàng A, Kiều Trinh Gia T và Vũ Quang G khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị H không nhận tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo khai: Bị cáo và Lê Hoàng A có quan hệ tình cảm khoảng 10 năm. Bị cáo bị ốm, không đi lại được nên Hoàng A đến nhà bị cáo H tại số nhà 22 ngách 73 ngõ 135, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội để chăm sóc. Số ma túy cơ quan Công an khám xét, thu giữ tại nơi ở của H là của H. Do bị cáo H bị đau chân nên ngày 10/4/2023, bị cáo H đi mua hêrôin ở găm cầu L về để sử dụng, giảm đau. H mua hêrôin về nhà chia thành các gói nhỏ bọc bằng nilon màu xanh và giấy bạc màu trắng. H dùng tay chia để ước lượng, sau đó cho lên cân điện tử cân mỗi gói để khoảng 0,1 gam. H để toàn bộ số ma túy này ở giường H nằm ở tầng 1. Việc Hoàng A bán ma túy cho ai H không biết, H cũng không bán ma túy cho Hoàng A. Số tiền Hoàng A bán ma túy cho các đối tượng nghiện về để chân giường bị cáo, bị cáo không hề biết gì.

Đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt Trần Thị H mức án: 9 năm đến 10 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt Lê Hoàng A mức án: 07 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt Kiều Trinh Gia T , mức án: 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt Vũ Quang G mức án: 14 tháng đến 16 tháng tù

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trần Thị H - Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bao niêm phong bên trong chứa 0,116 gam ma túy loại hêrôin đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Kiều Trinh Gia T .

+ 01 (một) bao niêm phong bên trong chứa 0,120 gam ma túy loại hêrôin đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Vũ Quang G .

+ 01 (một) bao niêm phong bên trong có 01 (một) hộp giấy màu đen có 18 gói nilon màu xanh mở ra mỗi gói có 01 gói giấy bạc bên trong chứa ma túy loại hêrôin, tổng khối lượng 3,478gam đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo.

+ 01 (một) bao niêm phong bên trong có 01 (một) hộp màu đen có 02 (hai) gói giấy màu xanh và 01 (một) gói giấy màu bạc bên trong chứa ma túy loại hêrôin, tổng khối lượng 0,242 gam đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo.

+ 01 (một) bao niêm phong bên trong có 02 (hai) túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy loại hêrôin, tổng khối lượng 1,569 gam đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo.

+ 01 (một) bao niêm phong bên trong có 02 (hai) cân điện tử màu trắng đều dính ma túy loại hêrôin qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đương sự.

+ 10 (mười) túi nilon màu xanh; 02 (hai) tờ giấy bạc thu giữ tại nơi ở của Trần Thị H

- Tịch thu xung công tài sản liên quan đến việc phạm tội: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng bên trong có sim điện thoại (thu giữ của Kiều Trinh Gia T); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mang BKS 29E2 - 969.XX có số khung: 444834, số máy: 3065152 (thu giữ của Kiều Trinh Gia T).

- Trả lại những tài sản không liên quan đến việc phạm tội: 01 ví da màu đen đã qua sử dụng cho Kiều Trinh Gia T ; 01 căn cước công dân số 001081017xxx cho Vũ Quang G ; Trả lại Tiền Việt Nam 600.000 đồng cho Kiều Trinh Gia T ;

+ Trả cho Trần Thị H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân có số 001173024xxx mang tên Trần Thị H .

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, các bị cáo Lê Hoàng A, Kiều Trinh Gia T , Vũ Quang G không có tranh luận gì; bị cáo Trần Thị H tranh luận: Bị cáo không có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay bị cáo không

đồng ý, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là không đúng;

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận vẫn giữ quan điểm truy tố, lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo Lê Hoàng A, Kiều Trinh Gia T , Vũ Quang G xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất; Bị cáo Trần Thị H xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc Tú không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Lê Hoàng A, Kiều Trinh Gia T , Vũ Quang G , lời khai của bị cáo Trần Thị H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản đối chất, biên bản tạm giữ đồ vật và biên bản niêm phong tang vật được lập; phù hợp với bản kết luận giám định, phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 20 phút và khoảng 12 giờ 20 phút ngày 14/11/2023 tại số nhà 22 ngách 135/73, P. Đ quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Lê Hoàng A có hành vi mua 02 gói ma túy loại hêrôin của Trần Thị H , để bán 01 gói ma túy loại hêrôin có khối lượng 0,116gam cho Kiều Trinh Gia T ; bán 01 gói ma túy loại hêrôin có khối lượng 0,120gam cho Vũ Quang G ; Ngoài ra, tại số nhà 22 ngách 135/73, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội phát hiện và thu giữ được 5,289gam ma túy loại hêrôin, Trần Thị H tàng trữ mục đích để bán cho các đối tượng nghiện; Xét, hành vi của bị cáo Trần Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251

Bộ luật hình sự; Hành vi của Lê Hoàng A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Kiều Trinh Gia T và bị cáo Vũ Quang G phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Trần Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm b, i khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự; Lê Hoàng A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Kiều Trinh Gia T và bị cáo Vũ Quang G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà Nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV, AIDS. Do ham hưởng lợi bất chính bị cáo Trần Thị H và bị cáo Lê Hoàng A đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật của mình để kiếm tiền. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh. Trong vụ án, bị cáo H là người đi mua ma túy và về chia nhỏ thành các gói để bán cho các đối tượng nghiện, bị cáo Lê Hoàng A bán 02 gói hêrôin cho Kiều Trinh Gia T và Vũ Quang G.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo Lê Hoàng A, Kiều Trinh Gia T, Vũ Quang G khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Kiều Trinh Gia T có 01 tiền án năm 2021 chưa được xóa án tích lần này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo Trần Thị H, bị cáo Lê Hoàng A có nhân thân xấu, bị cáo Trần Thị H có 2 tiền án đã được xóa án tích, 02 tiền án này bị cáo H bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Lê Hoàng A có 5 tiền án đã được xóa tích. Thể hiện các bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhưng các bị cáo không chịu cải tạo mình thành người có ích cho gia đình và cho xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội; Đối với bị cáo Vũ Quang G, có nhân thân tốt, đây là lần phạm tội lần đầu, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[7]. Sau khi xem xét tính chất mức độ, vai trò, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng cải tạo và giáo dục, bị cáo Trần Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự và có mức hình phạt cao nhất, bị cáo Lê Hoàng A phải

chịu trách nhiệm hình sự và có mức hình phạt thấp hơn Trần Thị H . Bị cáo Kiều Trinh Gia T phải chịu trách nhiệm hình sự có mức hình phạt thấp hơn bị cáo Lê Hoàng A và cao hơn bị cáo Vũ Quang G .

[8]. Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bao niêm phong bên trong chứa 0,116 gam ma túy loại hêrôin đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Kiều Trinh Gia T .

+ 01 (một) bao niêm phong bên trong chứa 0,120 gam ma túy loại hêrôin đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Vũ Quang G .

+ 01 (một) bao niêm phong bên trong có 01 (một) hộp giấy màu đen có 18 gói nilon màu xanh mở ra mỗi gói có 01 gói giấy bạc bên trong chứa ma túy loại hêrôin, tổng khối lượng 3,478gam đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo.

+ 01 (một) bao niêm phong bên trong có 01 (một) hộp màu đen có 02 (hai) gói giấy màu xanh và 01 (một) gói giấy màu bạc bên trong chứa ma túy loại hêrôin, tổng khối lượng 0,242 gam đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo.

+ 01 (một) bao niêm phong bên trong có 02 (hai) túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy loại hêrôin, tổng khối lượng 1,569 gam đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo.

+ 01 (một) bao niêm phong bên trong có 02 (hai) cân điện tử màu trắng đều dính ma túy loại hêrôin qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đương sự.

+ 10 (mười) túi nilon màu xanh; 02 (hai) tờ giấy bạc thu giữ tại nơi ở của Trần Thị H .

+ 01 ví da màu đen đã qua sử dụng thu giữ cho Kiều Trinh Gia T không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng bên trong có sim điện thoại (thu giữ của Kiều Trinh Gia T); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mang BKS 29E2 - 969.XX có số khung: 444834, số máy: 3065152 (thu giữ của Kiều Trinh Gia T) liên quan đến việc phạm tội nên cho tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại 01 căn cước công dân số 001081017xxx cho Vũ Quang G ;

- Số tiền 600.000 đồng thu giữ của Kiều Trinh Gia T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Kiều Trinh Gia T .

-01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân có số 001173024xxx mang tên Trần Thị H thu giữ của Trần Thị H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Trần Thị H .

[10]. Về án phí, quyền kháng cáo

Các cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ luật hình sự; (đối với Trần Thị H).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với Lê Hoàng A).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với Kiều Trịnh Gia T).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; (Đối với Vũ Quang G)

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Khoản 1, mục 1 danh mục mức án phí lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị H** 11 (mười một) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2023

Xử phạt: Bị cáo **Lê Hoàng A** 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2023.

Xử phạt: Bị cáo Kiều Trịnh Gia T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2023.

Xử phạt: **Vũ Quang G** 12 (mười hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2023.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,116 gam ma túy loại hêrôin đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Kiều Trịnh Gia T ; 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,120 gam ma túy loại hêrôin đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Vũ Quang G ; 01 bao niêm phong bên trong có 01 hộp giấy màu đen có 18 gói nilon màu xanh mở ra mỗi gói có 01 gói giấy bạc bên trong chứa ma túy loại hêrôin, tổng khối lượng 3,478gam đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo; 01 bao niêm phong

bên trong có 01 hộp màu đen có 02 gói giấy màu xanh và 01 gói giấy màu bạc bên trong chứa ma túy loại hêrôin, tổng khối lượng 0,242 gam đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo; 01 bao niêm phong bên trong có 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy loại hêrôin, tổng khối lượng 1,569 gam đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo; 01 bao niêm phong bên trong có 02 cân điện tử màu trắng đều dính ma túy loại hêrôin qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo; 10 túi nilon màu xanh; 02 tờ giấy bạc; 01 ví da màu ví da màu đen; Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình theo biên bản bàn giao vật chứng số 194 ngày 15/9/2023.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu vàng bên trong có sim điện thoại; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mang BKS 29E2 - 969.XX có số khung: 444834, số máy 3065152; Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình theo biên bản bàn giao vật chứng số 194 ngày 15/9/2023.

- Trả lại 01 căn cước công dân số 001081017xxx cho Vũ Quang G ; Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình theo biên bản bàn giao vật chứng số 194 ngày 15/9/2023.

Trả lại cho Trần Thị H : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân có số 001173024xxx mang tên Trần Thị H ; Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình; theo biên bản bàn giao vật chứng số 194 ngày 15/9/2023; Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình theo biên bản bàn giao vật chứng số 194 ngày 15/9/2023.

- Trả lại cho Kiều Trịnh Gia T 600.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ba Đình và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình ngày 15/9/2023.

Các Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

NOI NHẬN:

- TAND thành phố Hà Nội;

- VKSND quận Ba Đình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án. Các

Hà Cẩm Hà